TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1989; HKTT: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên hệ: Tổ A đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Ngô Văn Q1, sinh năm 1990; HKTT: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên hệ: Hẻm E đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty Y; Địa chỉ: Số G, đường A, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tăng L, sinh năm 1981; HKTT: Số C đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2024); (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 16/02/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Ngô Văn Q trình bày:*

Ông Q và ông Ngô Văn Q1 là bạn bè với nhau. Vào tháng 06/2011, do ông Ngô Văn Q1 bị mất chứng minh, việc đi về quê làm lại chứng minh khó khăn và mất nhiều thời gian nên ông Q1 có mượn Chứng minh nhân dân số 194338330 của ông Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Y tại địa chỉ: Số G, đường A, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Công ty Y đã đóng bảo hiểm cho ông Ngô Văn Q1 với tên của ông Ngô Văn Q từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011.

Tuy nhiên, thực tế thời gian từ khoảng tháng 08/2010 đến tháng 01/2023 thì ông Q làm việc tại Công ty cổ phần G; địa chỉ: Số G lô M, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Công ty cổ phần P; địa chỉ: Số G lô M, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty P1, địa chỉ: Số A, Khu công nghiệp B, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 7411157509.

Nay ông Ngô Văn Q tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Q bị trùng từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011 (bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 06/2011 đến tháng 12/2011 tương đương với thời gian ông Ngô Văn Q1 mượn hồ sơ lao động của ông Q).

Ông Q đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa ông Ngô Văn Q1 (do ông Ngô Văn Q1 mượn giấy tờ) và Công ty Y.

Do ông Q và ông Q1 không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên. Nay ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Văn Q (do ông Ngô Văn Q1 mượn giấy tờ) với Công ty Y (thời gian làm việc từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011) là vô hiệu toàn bộ. Ông Q chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc ông Ngô Văn Q1 mượn hồ sơ lao động của ông Q để làm việc tại Công ty Y lỗi của ông Q và ông Q1 và không liên quan đến Công ty. Do đó, ông Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, ông Q xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Y trình bày:*

Khi xin việc tại Công ty, tất cả những người lao động phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc. Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra, Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc.

Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định của pháp luật. Các tài liệu chứng cứ liên quan người lao động tên Ngô Văn Q do đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ các tài liệu liên quan nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Nay đối với yêu cầu của ông Ngô Văn Q đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Công ty không biết sự việc ông Ngô Văn Q1 mượn thông tin cá nhân của ông Q để làm hồ sơ lao động. Đây là lỗi của ông Q và ông Q1, không liên quan gì đến Công ty.

Công ty xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH Y cho người lao động thì Công ty TNHH Y có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Ngô Văn Q sinh ngày 14/01/1989, số CMND 194338330 (CCCD 044089007346), với mã số BHXH 7411192908 từ tháng 06/2011 đến tháng 12/2011 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

Ngoài ra qua kiểm tra dữ liệu ông Ngô Văn Q còn có mã số 7411157509 tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2011 đến tháng 08/2018 tại Công ty cổ phần G; địa chỉ: Số G lô M, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và từ tháng 09/2018 đến tháng 02/2022 tại Công ty cổ phần P; địa chỉ: Số G lô M, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Q, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Ngô Văn Q, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Q1 trình bày:*

Ông Q1 và ông Ngô Văn Q là bạn bè với nhau. Vào tháng 06/2011, do ông Q1 bị mất chứng minh, việc đi về quê làm lại chứng minh khó khăn và mất nhiều thời gian nên ông Q1 có mượn ông Ngô Văn Q chứng minh nhân dân số 194338330 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Y tại địa chỉ: Số G, đường A, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Công ty Y đã đóng bảo hiểm cho ông Q1 với tên của ông Ngô Văn Q từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011. Tuy nhiên, thực tế thời gian từ khoảng tháng 08 năm 2010 đến tháng 01 năm 2023 thì anh Ngô Văn Q làm việc tại Công ty khác và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7411157509.

Đến thời điểm hiện tại thì ông Ngô Văn Q1 đã nghỉ việc tại Công ty Y rất lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của ông Ngô Văn Q để giao kết hợp đồng, thì ông Q và ông Q1 không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q.

Do đó, đối với yêu cầu của ông Ngô Văn Q về việc yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Ngô Văn Q với Công ty Y (thời gian làm việc từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011) là vô hiệu thì ông Ngô Văn Q1 đồng ý.

Ông Ngô Văn Q1 xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Ngô Văn Q là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Q có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty Y có địa chỉ tại số G, đường A, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Ngô Văn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Q1, Công ty Y, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của ông Q xét thấy:

[2.1] Việc ông Ngô Văn Q1 mượn chứng minh nhân dân của ông Ngô Văn Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Y là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Ngô Văn Q bị trùng từ tháng 06/2011 đến tháng 12/2011 tại Công ty Y (theo mã số BHXH 7411192908).

[2.3] Trình bày của ông Ngô Văn Q là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, ông Ngô Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Ngô Văn Q với Công ty Y (thời gian làm việc từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Ngô Văn Q phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Ngô Văn Q.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Ngô Văn Q với Công ty Y (thời gian làm việc từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011) là vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Ngô Văn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí ông Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004430 ngày 21/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có

quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam